

Số: 01/2021/QĐST-VDS

Ninh Kiều, ngày 08 tháng 01 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ**

*Về việc yêu cầu tuyên bố một người
có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi*

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NINH KIỀU, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông **Lai Ngọc Trí** – Thẩm phán

- Thư ký phiên họp: Bà **Trần Thùy Mỹ** – Thư ký Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ tham gia phiên họp: Bà **Lê Thị Nga** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 488/2020/TLST-VDS ngày 25 tháng 12 năm 2020 về việc yêu cầu tuyên bố một người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 910/2020/QĐST-VDS ngày 31 tháng 12 năm 2020, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

1. *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Bà **Dương Thị T**, sinh năm 1954

Địa chỉ: Số 125/18 đường C, phường X, quận K, thành phố Cần Thơ. (có mặt)

2. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Ông **Trang Khánh H**, sinh năm 1959

Địa chỉ: Số 216/2D, đường T, phường L, quận K, thành phố Cần Thơ. (có yêu cầu giải quyết vắng mặt)

- Ông **Huỳnh Văn A**, sinh năm 1962

Địa chỉ: ấp E, xã Đ, huyện G, tỉnh Hậu Giang. (có yêu cầu giải quyết vắng mặt)

- Bà **Trang Kim B**, sinh năm 1966

Địa chỉ: 161A, đường P, phường X, quận K, thành phố Cần Thơ. (có yêu cầu giải quyết vắng mặt)

- Ông **Trang Anh D**, sinh năm 1964

Địa chỉ: Số 125/18 đường C, phường X, quận K, thành phố Cần Thơ. (có yêu cầu giải quyết vắng mặt)

- Bà **Trang Kim N**, sinh năm 1972

Địa chỉ: Số 125/18 đường C, phường X, quận K, thành phố Cần Thơ. (vắng mặt)

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu ngày 25/12/2020, ông bà Dương Thị T trình bày và yêu cầu: Cha và mẹ của bà là ông Dương Văn M và bà Huỳnh Thị Th chung sống với nhau từ năm 1953 có một người con là bà Dương Thị T, đến năm 1956 ông Dương Văn M chết. Năm 1958 mẹ của bà kết hôn với ông Trang Diêm và có 05 người con là: Ông Trang Khánh H, sinh năm 1959, ông Huỳnh Văn A, sinh năm 1962 (do lấy theo họ mẹ), bà Trang Kim B, sinh năm 1966, ông Trang Anh D, sinh năm 1964, bà Trang Kim N, sinh năm 1972. Năm 1982 ông Trang Diêm chết, đến năm 2005 thì bà Huỳnh Thị Th chết. Ngoài các anh chị em nêu trên thì bà không còn anh chị em nào khác.

Do bà Trang Kim N bị bệnh từ nhỏ đến nay, vì vậy bà T yêu cầu Tòa án tuyên bố bà Trang Kim N, sinh năm 1972 có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi. Đồng thời cử bà T làm người giám hộ cho bà Trang Kim N, cử ông Trang Anh D, sinh năm 1964 để giám sát việc giám hộ.

Tại các Biên bản lấy lời khai ngày 28/12/2020 những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông **Trang Khánh H**, ông **Huỳnh Văn A**, bà **Trang Kim B**, ông **Trang Anh D** cùng thống nhất với ý kiến trình bày và yêu cầu của bà Dương Thị T đề nghị Tòa án tuyên bố bà Trang Kim N **sinh năm 1972 có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi** và thống nhất cử ông Trang Anh D làm người giám sát việc giám hộ của bà T đối với bà N.

Tại phiên họp, bà Dương Thị T vẫn giữ nguyên yêu cầu tuyên bố bà Trang Kim N có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi. Đồng thời đề nghị cử ông Trang Anh D làm người giám sát việc giám hộ của bà đối với bà N. Ông Trang Khánh H, ông Huỳnh Văn A, bà Trang Kim B, ông Trang Anh D có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Việc chấp hành pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký được phân công giải quyết việc dân sự, đương sự đúng quy định pháp luật. Việc thu thập chứng cứ của Tòa án, việc cung cấp chứng cứ của đương sự đúng quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Căn cứ vào Kết luận giám định pháp y tâm thần số 331/2020/KLGĐTC ngày 15/12/2020 của Trung tâm Pháp y tâm thần khu vực Tây Nam Bộ đã kết luận: “Về y học: Hiện tại đương sự có bệnh lý tâm thần: chậm phát triển tâm thần vừa (F71 – ICD10). Về năng lực: Hiện đương sự có khó khăn trong nhận thức và làm chủ hành vi”.

Như vậy, căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 23 Bộ luật Dân sự năm 2015 các Điều 48, Điều 49 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 376, Điều 377, Điều 378 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của người yêu cầu bà Dương Thị T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Căn cứ theo đơn yêu cầu, cùng với các chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự thể hiện bà Dương Thị T yêu cầu Tòa án tuyên bố bà Trang Kim N có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi và cử bà là người giám hộ cho bà N, cử ông D làm người giám sát việc giám hộ nên xác định đây là quan hệ yêu cầu tuyên bố một người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều theo quy định tại khoản 1 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Xét về tình trạng thể chất và tinh thần của bà Trang Kim N: Căn cứ vào Kết luận giám định pháp y tâm thần số 331/2020/KLGĐTC ngày 15/12/2020 của Trung tâm Pháp y tâm thần khu vực Tây Nam Bộ đã kết luận: “Về y học: Hiện tại đương sự có bệnh lý tâm thần: chậm phát triển tâm thần vừa (F71 – ICD10). Về năng lực: Hiện đương sự có khó khăn trong nhận thức và làm chủ hành vi”. Do đó, có đủ cơ sở tuyên bố bà Trang Kim N có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.

[3] Về điều kiện giám hộ của bà Dương Thị T đối với bà Trang Kim N. Xét thấy, **cha và mẹ của bà là ông Dương Văn M và bà Huỳnh Thị Th chung sống với nhau từ năm 1953 có một người con là bà, đến năm 1956 ông Dương Văn M chết.**

Năm 1958 mẹ của bà kết hôn với ông Trang Diêm và có 05 người con là: Ông Trang Khánh H, sinh năm 1959, ông Huỳnh Văn A, sinh năm 1962 (do lấy theo họ mẹ), bà Trang Kim B, sinh năm 1966, ông Trang Anh D, sinh năm 1964, bà Trang Kim N, sinh năm 1972. Năm 1982 ông Trang Diêm chết, đến năm 2005 thì bà Huỳnh Thị Th. Ngoài các anh chị em nêu trên thì bà không còn anh chị em nào khác.

Căn cứ vào Biên bản xác minh ngày 05/01/2021 của Ủy ban nhân dân phường X xác định hiện tại bà N cũng không có chồng, con và đang được bà T trực tiếp chăm sóc.

Tại phiếu lý lịch tư pháp số 7288/STP-LLTP ngày 24/12/2020 xác nhận bà Dương Thị T không có án tích, đồng thời ông H, ông A, bà B, ông D cũng đồng ý cho bà T làm người giám hộ cho bà N, ông D làm người giám sát việc giám hộ. Do đó, bà T có đủ điều kiện người giám hộ cho bà Trang Kim N theo quy định tại điểm d, khoản 1 Điều 47, Điều 48 và Điều 49 Bộ luật Dân sự năm 2015. Bà Dương Thị T có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 57, Điều 58 và khoản 2 Điều 59 Bộ luật Dân sự năm 2015. Mọi giao dịch liên quan đến tài sản của bà N sẽ do bà Dương Thị T thực hiện với tư cách đại diện theo pháp luật.

Đối với yêu cầu cử ông Trang Anh D là người giám sát việc giám hộ. Xét thấy, yêu cầu cử người giám sát việc giám hộ thuộc thẩm quyền giải quyết thuộc Ủy ban nhân dân xã nơi cư trú của người được giám hộ theo quy định tại Điều 51 Bộ luật Dân sự năm 2015. Vì vậy, đề nghị Ủy ban nhân dân phường X xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Từ những phân tích nêu trên, Tòa án thống nhất theo quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên họp, chấp nhận yêu cầu của bà Dương Thị T.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ:

+ Khoản 1 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39, Điều 367, Điều 369, Điều 370, Điều 372, Điều 376, Điều 377 và Điều 378 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

+ Khoản 1 Điều 23, điểm d, khoản 1 Điều 47, Điều 48, Điều 49, Điều 51, Điều 57, Điều 58 và khoản 2 Điều 59 Bộ luật Dân sự năm 2015;

+ Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu tuyên bố một người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi của bà Dương Thị T.

Tuyên bố: Bà Trang Kim N (Giới tính: Nữ), sinh năm 1972, cư trú tại số 125/18 đường C, phường X, quận K, thành phố Cần Thơ có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.

2. Bà Dương Thị T là người giám hộ cho bà Trang Kim N. Đối với yêu cầu cử ông Trang Anh D là người giám sát việc giám hộ, đề nghị Ủy ban nhân dân phường X xem xét theo quy định của pháp luật.

3. Bà Dương Thị T có quyền và nghĩa vụ của người giám hộ theo quy định của pháp luật. Mọi giao dịch liên quan đến tài sản của bà Trang Kim N sẽ do bà Dương Thị T thực hiện với tư cách đại diện theo pháp luật.

4. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Bà Dương Thị T được miễn lệ phí Tòa án.

5. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Đương sự có quyền kháng cáo quyết định này trong hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Q.Ninh Kiều;
- Chi cục THADS Q. Ninh Kiều;
- TAND TP.Cần Thơ;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**
(Đã ký)

Lai Ngọc Trí